

Số: 246/QĐ-ĐT

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Giao nhiệm vụ cố vấn học tập cho sinh viên K63
Khoa Công nghệ Thông tin, năm học 2018-2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quy định về Tổ chức và Hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường đại học thành viên;

Căn cứ Quy định về Tổ chức & Hoạt động của trường Đại học Công nghệ ban hành theo Quyết định số 520/QĐ-ĐHCN ngày 19/07/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghệ;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định về chế độ làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên tại trường Đại học Công nghệ ban hành theo Quyết định số 168/QĐ-ĐHCN ngày 02/03/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghệ;

Căn cứ hướng dẫn số 257/HD-ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ Cố vấn học tập tại Trường Đại học Công nghệ ngày 19/07/2013;

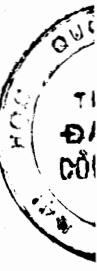
Căn cứ đề nghị của Khoa Công nghệ Thông tin;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách cán bộ làm nhiệm vụ cố vấn học tập cho sinh viên K63 Khoa Công nghệ Thông tin trong năm học 2018-2019 (danh sách chi tiết kèm theo), gồm các cán bộ có tên sau đây:

TT	Họ tên	Số sinh viên	Chế độ được hưởng (tiết chuẩn)	Lớp
1	PGS.TS. Nguyễn Hải Châu	49	49	K63CB
2	TS. Đặng Thanh Hải	51	51	K63CC
3	TS. Lê Nguyên Khôi	49	49	K63CD
4	PGS.TS. Hà Quang Thụy	58	58	K63T
5	TS. Đặng Đức Hạnh	56	56	K63CE
6	TS. Nguyễn Hoài Sơn	73	73	K63J
7	TS. Lê Đình Thanh	58	58	K63N
8	ThS. Hồ Đắc Phương	38	38	K63CCLC

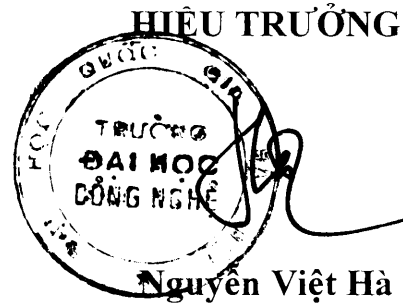


Điều 2. Các cán bộ có tên ở Điều 1 được hưởng các quyền lợi và phải thực hiện nhiệm vụ của cố vấn học tập theo đúng quy chế đào tạo số 5115/QĐ-ĐHQGHN của ĐHQGHN và các hướng dẫn hiện hành về việc thực hiện nhiệm vụ cố vấn học tập của Trường Đại học Công nghệ.

Điều 3. Các Trưởng phòng Hành chính – Quản trị, Đào tạo, các cán bộ có tên ở Điều 1, các Thủ trưởng đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, TTA4.



DANH SÁCH CỔ VẤN HỌC TẬP CHO SINH VIÊN, NĂM HỌC 2018-2019(kèm theo Quyết định số: 216/QĐ-ĐT ngày 08 tháng 3 năm 2018)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp
PGS.TS. Nguyễn Hải Châu; DD: 0903405040; Email: chaunh@vnu.edu.vn						
1	18020105	Ngô Văn An	18/12/2000	Nam	Hà Nội	K63CB
2	18020120	Nguyễn Tấn Việt Anh	03/01/2000	Nam	Hà Nội	K63CB
3	18020153	Phạm Đức Anh	08/10/2000	Nam	Hải Dương	K63CB
4	18020187	Phan Bắc	30/04/2000	Nam	Hòa Bình	K63CB
5	18020197	Đỗ Minh Bằng	02/02/2000	Nam	Hải Dương	K63CB
6	18020221	Nguyễn Ngọc Chi	14/08/2000	Nữ	Hòa Bình	K63CB
7	18020234	Đỗ Văn Chinh	25/11/2000	Nam	Thái Bình	K63CB
8	18020006	Lê Văn Cường	01/12/2000	Nam	Hưng Yên	K63CB
9	18020359	Lê Anh Dũng	29/10/2000	Nam	Hà Nội	K63CB
10	18020364	Nguyễn Mạnh Dũng	22/09/2000	Nam	Hà Nội	K63CB
11	18020369	Phạm Mạnh Dũng	22/02/2000	Nam	Hải Phòng	K63CB
12	18020014	Đắc Tùng Dương	07/01/2000	Nam	Hưng Yên	K63CB
13	18020263	Lương Thế Đại	06/11/2000	Nam	Thái Nguyên	K63CB
14	18020291	Nguyễn Thành Đạt	02/06/2000	Nam	Bắc Giang	K63CB
15	18020331	Bùi Đăng Đức	30/07/2000	Nam	Quảng Ninh	K63CB
16	18020341	Trần Mạnh Đức	06/10/2000	Nam	Hà Nam	K63CB
17	18020432	Hoàng Văn Giáp	01/01/2000	Nam	Thái Bình	K63CB
18	18020525	Nguyễn Xuân Hòa	19/10/2000	Nam	Hà Nội	K63CB
19	18020535	Đào Minh Hoàn	28/07/2000	Nữ	Hải Phòng	K63CB
20	18020576	Đinh Lê Hoàng	14/10/2000	Nam	Hà Tĩnh	K63CB
21	18020645	Đoàn Văn Huy	09/07/2000	Nam	Hải Dương	K63CB
22	18020721	Nguyễn Đức Khôi	26/01/2000	Nam	Bắc Giang	K63CB
23	18020732	Đào Trung Kiên	29/08/2000	Nam	Quảng Ninh	K63CB
24	18020027	Nguyễn Tuấn Kiệt	15/07/2000	Nam	Nam Định	K63CB
25	18020742	Nguyễn Xuân Lâm	22/10/2000	Nam	Hà Nội	K63CB
26	18020768	Phạm Ngọc Linh	24/02/2000	Nữ	Thái Bình	K63CB
27	18020034	Ngô Xuân Long	22/10/2000	Nam	Bắc Ninh	K63CB
28	18020822	Nguyễn Ngọc Long	18/09/2000	Nam	Vĩnh Phúc	K63CB
29	18020031	Vương Hoàng Long	05/08/2000	Nam	Hà Nội	K63CB
30	18020784	Nguyễn Xuân Lộc	11/02/2000	Nam	Thái Bình	K63CB
31	18020864	Nguyễn Đồng Lực	16/01/2000	Nam	Nam Định	K63CB
32	18020878	Phùng Quốc Mạnh	06/11/2000	Nam	Phú Thọ	K63CB
33	18020896	Trần Khánh Minh	27/12/2000	Nam	Hà Nội	K63CB
34	18020931	Nguyễn Đăng Nam	25/07/2000	Nam	Bắc Giang	K63CB
35	18020937	Nguyễn Thành Nam	07/10/2000	Nam	Hưng Yên	K63CB
36	18020943	Trịnh Thị Nga	16/04/2000	Nữ	Hưng Yên	K63CB
37	18020956	Phạm Thị Bích Ngọc	22/10/2000	Nữ	Hà Nam	K63CB
38	18020952	Tạ Quang Ngọc	27/12/2000	Nam	Bắc Giang	K63CB

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp
39	18021076	Vương Tuấn Sơn	29/10/2000	Nam	Hà Nội	K63CB
40	18021120	Phạm Như Thiên Tàn	04/01/2000	Nam	Lạng Sơn	K63CB
41	18021198	Nguyễn Phương Thảo	10/06/2000	Nữ	Thanh Hóa	K63CB
42	18021231	Phạm Quang Thịnh	20/08/2000	Nam	Thái Bình	K63CB
43	18021250	Nguyễn Công Thuận	22/11/2000	Nam	Hà Nội	K63CB
44	18021258	Nguyễn Trọng Thường	28/01/2000	Nam	Hải Dương	K63CB
45	18021292	Nguyễn Đức Tới	08/09/2000	Nam	Hưng Yên	K63CB
46	18021318	Vũ Thành Trung	09/04/2000	Nam	Hà Nội	K63CB
47	18020058	Nguyễn Cẩm Tú	20/12/2000	Nữ	Hà Nội	K63CB
48	18021374	Đàm Anh Tuấn	24/02/2000	Nam	Thái Bình	K63CB
49	18021377	Nguyễn Anh Tuấn	15/10/2000	Nam	Ninh Bình	K63CB
TS. Đặng Thanh Hải; DD: 0968560869; Email: danghai@gmail.com						
1	18020108	Nguyễn Văn An	02/07/2000	Nam	Bắc Ninh	K63CC
2	18020170	Lương Việt Anh	14/10/2000	Nam	Thanh Hóa	K63CC
3	18020113	Nguyễn Hoàng Anh	30/01/2000	Nữ	Hà Nội	K63CC
4	18020193	Lưu Xuân Bách	21/05/2000	Nam	Nam Định	K63CC
5	18020203	Nguyễn Gia Bảo	10/12/2000	Nam	Hòa Bình	K63CC
6	18020220	Nguyễn Ninh Chi	20/06/2000	Nữ	Hưng Yên	K63CC
7	18020261	Nguyễn Cao Cường	05/01/2000	Nam	Nghệ An	K63CC
8	18020380	Lê Tuấn Dũng	16/08/2000	Nam	Thanh Hóa	K63CC
9	18020361	Nguyễn Quốc Dũng	10/07/2000	Nam	Hà Nội	K63CC
10	18020400	Vũ Đức Dương	19/03/2000	Nam	Thái Bình	K63CC
11	18020274	Bạch Trọng Đạo	04/04/2000	Nam	Nghệ An	K63CC
12	18020293	Vũ Trọng Đạt	15/05/2000	Nam	Hưng Yên	K63CC
13	18020345	Đỗ Trung Đức	03/04/2000	Nam	Thái Bình	K63CC
14	18020329	Vũ Minh Đức	28/03/2000	Nam	Tuyên Quang	K63CC
15	18020445	Đào Minh Hải	29/01/2000	Nam	Lào Cai	K63CC
16	18020529	Hà Văn Hoài	18/12/2000	Nam	Bắc Kạn	K63CC
17	18020579	Trần Đức Huân	25/10/2000	Nam	Hà Nam	K63CC
18	18020070	Trịnh Tuấn Hùng	05/10/1999	Nam	Cao Bằng	K63CC
19	18020607	Đặng Tuấn Hưng	29/11/2000	Nam	Hà Nội	K63CC
20	18020720	Nguyễn Hòa Khôi	16/06/1997	Nam	Bắc Ninh	K63CC
21	18020740	Trịnh Thị Kim	05/05/2000	Nữ	Thanh Hóa	K63CC
22	18020853	Trương Hoàng Long	30/05/2000	Nam	Thanh Hóa	K63CC
23	18020908	Đào Đức Minh	05/12/2000	Nam	Thái Bình	K63CC
24	18020042	Phạm Quang Minh	23/12/2000	Nam	Hà Nội	K63CC
25	18020930	Nguyễn Duy Nam	09/02/2000	Nam	Bắc Giang	K63CC
26	18020964	Vương An Nguyên	20/08/2000	Nam	Hà Nội	K63CC
27	18020983	Trần Thị Nhung	27/10/2000	Nữ	Hà Nam	K63CC
28	18021015	Vũ Minh Phụng	20/12/2000	Nam	Thái Bình	K63CC
29	18021020	Nguyễn Đức Phương	13/11/2000	Nam	Hà Nội	K63CC
30	18021044	Nguyễn Minh Quang	11/09/2000	Nam	Hà Nội	K63CC

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp
31	18021074	Nguyễn Minh Sáng	01/08/2000	Nam	Hà Nội	K63CC
32	18021111	Nguyễn Đức Tài	07/07/2000	Nam	Nghệ An	K63CC
33	18021117	Bùi Linh Tâm	07/11/2000	Nam	Hải Dương	K63CC
34	18020049	Lại Ngọc Tân	05/09/2000	Nam	Hải Phòng	K63CC
35	18021129	Nguyễn Hồng Thái	11/12/2000	Nam	Thái Nguyên	K63CC
36	18021192	Đinh Kim Thành	02/01/2000	Nam	Nam Định	K63CC
37	18021175	Nguyễn Chí Thành	07/10/2000	Nam	Hà Nội	K63CC
38	18021170	Nguyễn Tuấn Thành	04/10/2000	Nam	Hà Nội	K63CC
39	18021146	Nguyễn Đức Thắng	25/03/2000	Nam	Bắc Giang	K63CC
40	18021158	Nguyễn Văn Thắng	15/02/2000	Nam	Thanh Hóa	K63CC
41	18021161	Vũ Văn Thắng	10/04/2000	Nam	Thanh Hóa	K63CC
42	18021211	Hoàng Văn Thiện	23/04/2000	Nam	Phú Thọ	K63CC
43	18021242	Nguyễn Thị Hoài Thu	01/02/2000	Nữ	Thanh Hóa	K63CC
44	18020073	Trần Minh Toàn	20/12/1999	Nam	Tuyên Quang	K63CC
45	18021306	Lê Hữu Trí	13/02/2000	Nam	Nghệ An	K63CC
46	18021340	Dương Văn Trường	25/07/2000	Nam	Bắc Giang	K63CC
47	18021337	Nguyễn Văn Trường	10/03/2000	Nam	Vĩnh Phúc	K63CC
48	18021376	Nguyễn Anh Tuấn	18/04/2000	Nam	Thái Bình	K63CC
49	18021386	Lê Ngọc Tùng	24/11/2000	Nam	Hà Nội	K63CC
50	18020064	Nguyễn Thành Vinh	13/12/2000	Nam	Hà Nội	K63CC
51	18021436	Trần Anh Vũ	15/01/2000	Nam	Vĩnh Phúc	K63CC

TS. Lê Nguyên Khôi; ĐD: 0903431800; Email: khoi.n.le@vnu.edu.vn

1	18020172	Võ Việt Anh	05/12/2000	Nam	Nghệ An	K63CD
2	18020201	Nguyễn Thị Thanh Bảo	11/07/2000	Nữ	Bắc Ninh	K63CD
3	18020251	Lê Mạnh Cường	17/05/2000	Nam	Hà Nội	K63CD
4	18020259	Nguyễn Kiên Cường	01/07/2000	Nam	Thanh Hóa	K63CD
5	18020310	Vũ Thị Dịu	29/10/2000	Nữ	Thái Bình	K63CD
6	18020371	Ngô Đức Dũng	05/04/2000	Nam	Bắc Giang	K63CD
7	18020384	Trần Quốc Dũng	11/05/2000	Nam	Hà Tĩnh	K63CD
8	18020265	Nguyễn Đức Quốc Đại	27/07/2000	Nam	Bắc Ninh	K63CD
9	18020351	Nguyễn Văn Đức	05/02/2000	Nam	Thanh Hóa	K63CD
10	18020342	Vũ Trọng Đức	01/02/2000	Nam	Nam Định	K63CD
11	18020469	Trần Thị Hoa Hiên	21/03/2000	Nữ	Thái Bình	K63CD
12	18020482	Nguyễn Minh Hiếu	24/03/2000	Nam	Hà Nội	K63CD
13	18020530	Đỗ Thị Thu Hoài	13/09/2000	Nữ	Bắc Ninh	K63CD
14	18020560	Lê Việt Hoàng	04/03/2000	Nam	Bắc Giang	K63CD
15	18020573	Phan Việt Hoàng	18/07/2000	Nam	Nghệ An	K63CD
16	18020581	Đặng Văn Huân	26/04/2000	Nam	Nam Định	K63CD
17	18020601	Nguyễn Mạnh Hùng	05/11/1999	Nam	Thanh Hóa	K63CD
18	18020586	Trương Tuấn Hùng	01/07/2000	Nam	Hà Nội	K63CD
19	18020641	Lê Đức Huy	22/05/2000	Nam	Hải Phòng	K63CD
20	18020640	Nguyễn Quốc Huy	27/08/2000	Nam	Hải Phòng	K63CD

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp
21	18020661	Trần Nguyễn Quang Huy	05/12/2000	Nam	Hà Tĩnh	K63CD
22	18020725	Nguyễn Phúc Khởi	04/05/2000	Nam	Bắc Ninh	K63CD
23	18020730	Nguyễn Trung Kiên	15/05/2000	Nam	Hải Phòng	K63CD
24	18020749	Đỗ Xuân Lâm	09/02/2000	Nam	Thanh Hóa	K63CD
25	18020778	Nguyễn Hồng Linh	07/10/2000	Nữ	Thái Bình	K63CD
26	18020801	Đỗ Văn Long	14/04/2000	Nam	Hà Nội	K63CD
27	18020832	Phạm Đức Long	10/02/2000	Nam	Hải Dương	K63CD
28	18020877	Nguyễn Văn Mạnh	05/02/2000	Nam	Hà Nội	K63CD
29	18020890	Hoàng Đức Minh	08/10/2000	Nam	Hà Nội	K63CD
30	18020040	Nguyễn Hoàng Hải Minh	27/03/2000	Nam	Hòa Bình	K63CD
31	18020888	Nguyễn Quang Minh	20/03/2000	Nam	Hà Nội	K63CD
32	18020923	Đỗ Văn Nam	03/05/2000	Nam	Hà Nội	K63CD
33	18020043	Nguyễn Hải Nam	30/12/2000	Nam	Hà Nội	K63CD
34	18020945	Lê Hữu Nghĩa	03/11/2000	Nam	Hà Nội	K63CD
35	18020970	Triệu Đình Nguyên	31/10/2000	Nam	Nam Định	K63CD
36	18020982	Trịnh Thị Nhung	20/01/2000	Nữ	Vĩnh Phúc	K63CD
37	18021025	Nguyễn Thị Thu Phương	15/03/2000	Nữ	Thái Bình	K63CD
38	18021124	Phạm Trọng Tấn	26/08/2000	Nam	Nam Định	K63CD
39	18021171	Đoàn Văn Thành	31/05/2000	Nam	Vĩnh Phúc	K63CD
40	18021186	Vương Tiến Thành	14/08/2000	Nam	Bắc Ninh	K63CD
41	18021199	Vũ Thanh Thảo	28/07/2000	Nữ	Thanh Hóa	K63CD
42	18020051	Phạm Đức Thắng	05/10/2000	Nam	Hà Tĩnh	K63CD
43	18021140	Phạm Việt Thắng	20/10/2000	Nam	Hà Nội	K63CD
44	18021255	Phạm Trung Thức	26/05/2000	Nam	Nghệ An	K63CD
45	18021298	Trịnh Thị Thu Trang	27/11/2000	Nữ	Hung Yên	K63CD
46	18021311	Nguyễn Tiến Trình	14/01/2000	Nam	Nghệ An	K63CD
47	18021315	Lý Hà Trung	12/03/2000	Nam	Hà Nội	K63CD
48	18021336	Nguyễn Đắc Trường	07/09/2000	Nam	Phú Thọ	K63CD
49	18021360	Hoàng Minh Tuấn	23/02/2000	Nam	Hà Nội	K63CD

PGS.TS. Hà Quang Thụy; ĐD: 0913585969; Email: thuyhq@vnu.edu.vn

1	18020165	Nguyễn Việt Anh	09/08/2000	Nam	Thái Bình	K63T
2	18020192	Nguyễn Văn Bách	23/04/2000	Nam	Vĩnh Phúc	K63T
3	18020230	Nguyễn Như Chiến	19/12/2000	Nam	Hà Nam	K63T
4	18020246	Lê Minh Công	14/08/2000	Nam	Thanh Hóa	K63T
5	18020248	Nông Văn Cương	31/10/2000	Nam	Cao Bằng	K63T
6	18020409	Nguyễn Tiến Duy	01/10/2000	Nam	Hà Nội	K63T
7	18020420	Phạm Ngọc Duy	14/09/2000	Nam	Nghệ An	K63T
8	18020406	Đoàn Đình Dương	17/06/2000	Nam	Thanh Hóa	K63T
9	18020396	Hoàng Anh Dương	19/09/2000	Nam	Bắc Giang	K63T
10	18020285	Phạm Tiến Đạt	23/03/1998	Nam	Hà Nội	K63T
11	18020272	Lưu Hải Đăng	12/04/2000	Nam	Nghệ An	K63T
12	18020306	Lê Ngọc Đình	17/05/2000	Nam	Thanh Hóa	K63T

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp
13	18020457	Lê Thị Hạnh	19/04/2000	Nữ	Tuyên Quang	K63T
14	18020556	Dương Minh Hoàng	01/09/2000	Nam	Phú Thọ	K63T
15	18020571	Nguyễn Huy Hoàng	01/01/2000	Nam	Thanh Hóa	K63T
16	18020667	Hoàng Ngọc Huyền	20/10/2000	Nữ	Thanh Hóa	K63T
17	18020699	Nguyễn Quốc Khánh	09/08/2000	Nam	Hòa Bình	K63T
18	18020711	Nguyễn Gia Khiêm	14/06/2000	Nam	Hà Nội	K63T
19	18020713	Phạm Minh Khiêm	20/09/2000	Nam	Yên Bái	K63T
20	18020726	Trần Minh Khương	16/12/2000	Nam	Sơn La	K63T
21	18020851	Lê Đăng Hoàng Long	08/02/2000	Nam	Thanh Hóa	K63T
22	18020033	Lê Hồng Long	30/07/2000	Nam	Bắc Ninh	K63T
23	18020821	Lê Văn Long	03/09/2000	Nam	Vĩnh Phúc	K63T
24	18020835	Vũ Thăng Long	16/11/2000	Nam	Hải Dương	K63T
25	18020781	Nguyễn Hữu Lộc	02/03/2000	Nam	Hà Nội	K63T
26	18020874	Nguyễn Thị Mai	17/12/2000	Nữ	Thái Bình	K63T
27	18020883	Nguyễn Huy Mạnh	03/11/2000	Nam	Bắc Ninh	K63T
28	18020899	Nguyễn Lê Minh	16/12/2000	Nam	Đà Nẵng	K63T
29	18020902	Trần Công Minh	15/08/2000	Nam	Vĩnh Phúc	K63T
30	18020928	Bùi Văn Nam	10/05/2000	Nam	Phú Thọ	K63T
31	18020932	Nguyễn Văn Nam	11/04/2000	Nam	Bắc Ninh	K63T
32	18020942	Nguyễn Văn Nam	05/11/2000	Nam	Nghệ An	K63T
33	18020946	Đào Đình Nghĩa	21/10/2000	Nam	Hưng Yên	K63T
34	18020960	Đặng Xuân Ngọc	15/11/2000	Nam	Thanh Hóa	K63T
35	18020961	Phạm Văn Ngọc	04/11/2000	Nam	Thanh Hóa	K63T
36	18021008	Lưu Hải Phúc	28/12/2000	Nam	Hải Phòng	K63T
37	18020067	Đinh Mai Phương	11/02/2000	Nữ	Hà Nội	K63T
38	18021045	Nguyễn Minh Quang	29/04/2000	Nam	Phú Thọ	K63T
39	18021060	Nguyễn Trọng Quốc	18/07/2000	Nam	Hà Tĩnh	K63T
40	18021075	Nguyễn Quốc Sinh	09/10/2000	Nam	Hà Tĩnh	K63T
41	18021110	Phạm Quang Tài	04/05/2000	Nam	Thanh Hóa	K63T
42	18021183	Ngô Đức Thành	12/12/2000	Nam	Bắc Ninh	K63T
43	18021177	Nguyễn Minh Thành	31/05/2000	Nam	Hà Nội	K63T
44	18021197	Nguyễn Trọng Thảo	28/07/2000	Nam	Phú Thọ	K63T
45	18021160	Lê Đức Thắng	01/10/2000	Nam	Thanh Hóa	K63T
46	18021143	Phạm Ngọc Thắng	14/01/2000	Nam	Thái Nguyên	K63T
47	18021208	Nguyễn Thị Thiêm	06/11/2000	Nữ	Bắc Giang	K63T
48	18021219	Hoàng Vũ Thiết	19/05/2000	Nam	Thanh Hóa	K63T
49	18021238	Trần Văn Thời	10/12/2000	Nam	Thanh Hóa	K63T
50	18021241	Đoàn Xuân Thu	18/03/2000	Nam	Nam Định	K63T
51	18021246	Nguyễn Trung Thứ	18/01/2000	Nam	Nam Định	K63T
52	18021271	Nguyễn Văn Tiến	03/11/2000	Nam	Bắc Ninh	K63T
53	18020056	Nguyễn Tiến Trọng	08/10/2000	Nam	Bắc Giang	K63T
54	18021354	Trần Văn Tú	12/09/1999	Nam	Nam Định	K63T

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp
55	18021373	Lê Minh Tuấn	24/10/2000	Nam	Nam Định	K63T
56	18021382	Trịnh Anh Tuấn	13/11/2000	Nam	Thanh Hóa	K63T
57	18021395	Lê Thanh Tùng	01/05/2000	Nam	Vĩnh Phúc	K63T
58	18021420	Lê Xuân Việt	01/06/2000	Nam	Hưng Yên	K63T

TS. Đặng Đức Hạnh; DD: 0946686408; Email: hanhdd@vnu.edu.vn

1	18020169	Đỗ Tuấn Anh	06/11/2000	Nam	Thanh Hóa	K63CE
2	18020143	Nguyễn Đức Anh	22/09/2000	Nam	Phú Thọ	K63CE
3	18020209	Lương Cao Biền	18/08/2000	Nam	Nam Định	K63CE
4	18020233	Bùi Cao Chính	08/11/2000	Nam	Nam Định	K63CE
5	18020244	Trần Văn Công	22/11/2000	Nam	Hòa Bình	K63CE
6	18020257	Lê Mạnh Cường	30/11/2000	Nam	Hưng Yên	K63CE
7	18020252	Nguyễn Mạnh Cường	19/07/2000	Nam	Hà Nội	K63CE
8	18020299	Nông Thị Diễm	01/10/2000	Nữ	Tuyên Quang	K63CE
9	18020383	Nguyễn Trí Dũng	24/04/2000	Nam	Hà Tĩnh	K63CE
10	18020419	Nguyễn Hùng Duy	29/05/2000	Nam	Thanh Hóa	K63CE
11	18020399	Bùi Xuân Dương	08/09/2000	Nam	Nam Định	K63CE
12	18020297	Nguyễn Thành Đạt	27/03/2000	Nam	Thanh Hóa	K63CE
13	18020010	Phạm Khắc Đạt	19/05/2000	Nam	Hải Dương	K63CE
14	18020316	Vũ Văn Đông	29/04/1999	Nam	Nam Định	K63CE
15	18020352	Lê Văn Đức	01/03/2000	Nam	Nghệ An	K63CE
16	18020326	Phạm Ngọc Việt Đức	26/08/2000	Nam	Hà Nội	K63CE
17	18020340	Phan Việt Đức	06/12/2000	Nam	Hưng Yên	K63CE
18	18020450	Trần Thanh Hải	25/09/2000	Nam	Nam Định	K63CE
19	18020491	Bùi Đức Hiếu	28/10/2000	Nam	Hà Nội	K63CE
20	18020513	Vũ Minh Hiếu	13/05/2000	Nam	Ninh Bình	K63CE
21	18020531	Phạm Văn Hoan	13/05/2000	Nam	Hà Nam	K63CE
22	18020018	Trịnh Văn Hoàn	21/05/2000	Nam	Hải Phòng	K63CE
23	18020546	Nguyễn Huy Hoàng	01/04/2000	Nam	Hà Nội	K63CE
24	18020585	Nguyễn Hữu Hùng	28/07/2000	Nam	Hà Nội	K63CE
25	18020590	Nguyễn Văn Hùng	14/02/2000	Nam	Bắc Giang	K63CE
26	18020636	Lê Xuân Huy	19/03/2000	Nam	Hà Nội	K63CE
27	18020024	Vũ Trần Quang Huy	26/10/2000	Nam	Hà Nội	K63CE
28	18020611	Phùng Tiến Hưng	23/04/2000	Nam	Hà Nội	K63CE
29	18020671	Bùi Quang Khải	28/07/2000	Nam	Thái Bình	K63CE
30	18020723	Đoàn Trọng Khôi	07/11/2000	Nam	Thanh Hóa	K63CE
31	18020748	Nguyễn Hoài Lâm	29/08/2000	Nam	Ninh Bình	K63CE
32	18020772	Phạm Mai Linh	13/05/2000	Nữ	Thanh Hóa	K63CE
33	18020805	Nguyễn Hoàng Long	25/07/1999	Nam	Hà Nội	K63CE
34	18020910	Nguyễn Xuân Minh	03/05/2000	Nam	Thanh Hóa	K63CE
35	18020925	Nguyễn Thành Nam	25/12/2000	Nam	Hưng Yên	K63CE
36	18020044	Phạm Tuấn Nghĩa	22/11/2000	Nam	Nam Định	K63CE
37	18020972	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	15/08/2000	Nữ	Hà Nội	K63CE

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp
38	18020985	Nguyễn Duy Niên	26/06/2000	Nam	Bắc Ninh	K63CE
39	18021003	Nguyễn Việt Nam Phong	22/10/2000	Nam	Nghệ An	K63CE
40	18021030	Nguyễn Thế Quân	22/05/2000	Nam	Hà Nội	K63CE
41	18021085	Hoàng Ngọc Sơn	26/09/2000	Nam	Bắc Giang	K63CE
42	18021112	Thái Duy Tài	16/01/2000	Nam	Nghệ An	K63CE
43	18021127	Chung Trần Thạch	09/03/2000	Nam	Thanh Hóa	K63CE
44	18021181	Bùi Quang Thành	09/12/2000	Nam	Phú Thọ	K63CE
45	18021193	Mai Tiến Thành	26/12/2000	Nam	Ninh Bình	K63CE
46	18021194	Nguyễn Duy Thành	08/03/2000	Nam	Nghệ An	K63CE
47	18021134	Nguyễn Thị Hồng Thắm	24/12/2000	Nữ	Bắc Ninh	K63CE
48	18021207	Nguyễn Minh Thi	20/07/2000	Nam	Thái Bình	K63CE
49	18021303	Đỗ Công Tráng	06/08/2000	Nam	Bắc Ninh	K63CE
50	18021310	Trịnh Xuân Trình	30/04/2000	Nam	Thanh Hóa	K63CE
51	18021324	Nguyễn Ngọc Trung	23/09/2000	Nam	Yên Bái	K63CE
52	18021345	Nguyễn Huy Trường	09/11/2000	Nam	Nghệ An	K63CE
53	18021351	Nguyễn Anh Tú	29/07/2000	Nam	Hà Nội	K63CE
54	18021404	Bùi Quang Tùng	26/09/2000	Nam	Thái Bình	K63CE
55	18021428	Đỗ Thành Vinh	09/12/2000	Nam	Hà Nội	K63CE
56	18021452	Nguyễn Văn Xuân	13/05/1999	Nam	Hải Dương	K63CE

TS. Nguyễn Hoài Sơn; DD: 0906369388; Email: sonnh@vnu.edu.vn

1	18020002	Đinh Việt Anh	05/06/2000	Nam	Nam Định	K63J
2	18020136	Đỗ Quang Anh	15/07/2000	Nam	Hà Nội	K63J
3	18020117	Lại Tuấn Anh	17/11/2000	Nam	Hà Nội	K63J
4	18020127	Nguyễn Đức Anh	20/12/2000	Nam	Hà Nội	K63J
5	18020146	Nguyễn Tú Anh	22/11/2000	Nam	Vĩnh Phúc	K63J
6	18020140	Nguyễn Tuấn Anh	08/12/2000	Nam	Hải Phòng	K63J
7	18020199	Đậu Hữu Bằng	07/05/2000	Nam	Nghệ An	K63J
8	18020196	Nguyễn Hữu Bằng	02/09/2000	Nam	Quảng Ninh	K63J
9	18020198	Võ Lương Bằng	18/10/2000	Nam	Nghệ An	K63J
10	18020210	Nguyễn Đình Biên	19/10/2000	Nam	Hải Dương	K63J
11	18020258	Nguyễn Việt Cường	13/08/2000	Nam	Thái Bình	K63J
12	18020262	Trần Quốc Cường	02/09/2000	Nam	Hà Tĩnh	K63J
13	18020267	Phạm Thị Dân	16/07/2000	Nữ	Bắc Ninh	K63J
14	18020305	Nguyễn Quang Dĩnh	16/07/2000	Nam	Hà Nội	K63J
15	18020365	Nguyễn Đức Dũng	29/12/2000	Nam	Hà Nội	K63J
16	18020013	Phạm Việt Dũng	03/10/2000	Nam	Hải Dương	K63J
17	18020417	Nguyễn Khắc Duy	02/10/2000	Nam	Hải Dương	K63J
18	18020405	Phạm Văn Dương	09/07/2000	Nam	Thanh Hóa	K63J
19	18020264	Phạm Trọng Đại	28/09/2000	Nam	Bắc Giang	K63J
20	18020287	Nguyễn Tiến Đạt	18/05/2000	Nam	Vĩnh Phúc	K63J
21	18020281	Nguyễn Tiến Đạt	19/10/2000	Nam	Hà Nội	K63J
22	18020348	Lê Năng Đức	17/09/2000	Nam	Thanh Hóa	K63J

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp
23	18020453	Phạm Ngọc Hải	17/11/2000	Nam	Lai Châu	K63J
24	18020442	Triệu Vũ Hải	28/07/2000	Nam	Hà Nội	K63J
25	18020460	Hoàng Dương Hào	16/08/2000	Nam	Hung Yên	K63J
26	18020459	Ngô Văn Hào	11/12/2000	Nam	Bắc Ninh	K63J
27	18020538	Phạm Văn Hoàn	24/09/2000	Nam	Nam Định	K63J
28	18020583	Nguyễn Mạnh Hùng	13/02/2000	Nam	Hà Nội	K63J
29	18020584	Phạm Thanh Hùng	11/07/2000	Nam	Hà Nội	K63J
30	18020659	Lê Đức Huy	01/01/2000	Nam	Nghệ An	K63J
31	18020644	Nguyễn Hữu Huy	26/11/2000	Nam	Bắc Ninh	K63J
32	18020651	Nguyễn Văn Huy	11/10/2000	Nam	Nam Định	K63J
33	18020663	Tạ Thị Huyền	12/03/2000	Nữ	Hà Nội	K63J
34	18020626	Nguyễn Chính Hữu	25/11/2000	Nam	Hà Nội	K63J
35	18020675	Trần Trọng Nguyễn Khang	28/02/2000	Nam	Hà Nội	K63J
36	18020688	Nguyễn Ngọc Khánh	28/12/2000	Nam	Hà Nội	K63J
37	18020074	Nguyễn Duy Kiên	22/09/2000	Nam	Hà Nội	K63J
38	18020731	Nguyễn Trung Kiên	18/07/2000	Nam	Hải Phòng	K63J
39	18020855	Nguyễn Hoàng Long	18/02/2000	Nam	Nghệ An	K63J
40	18020847	Phạm Văn Long	27/05/2000	Nam	Nam Định	K63J
41	18020856	Trần Thanh Long	10/02/2000	Nam	Nghệ An	K63J
42	18020837	Vũ Văn Long	03/03/2000	Nam	Hải Dương	K63J
43	18020885	Đặng Văn Mạnh	24/08/2000	Nam	Thái Bình	K63J
44	18020881	Nguyễn Văn Mạnh	11/07/2000	Nam	Bắc Giang	K63J
45	18020916	Phan Văn Minh	11/08/2000	Nam	Hà Tĩnh	K63J
46	18020895	Trần Quang Minh	30/10/2000	Nam	Lào Cai	K63J
47	18020941	Đỗ Nam	28/01/2000	Nam	Thanh Hóa	K63J
48	18020920	Nguyễn Văn Nam	19/08/2000	Nam	Hà Nội	K63J
49	18020979	Ngô Sách Nhật	01/06/2000	Nam	Bắc Giang	K63J
50	18020988	Vũ Thị Oanh	09/11/2000	Nữ	Hải Dương	K63J
51	18020998	Hoàng Trung Phong	16/12/2000	Nam	Hà Nội	K63J
52	18021054	Trần Văn Quang	04/12/1999	Nam	Nghệ An	K63J
53	18021086	Lương Thái Sơn	31/03/2000	Nam	Bắc Giang	K63J
54	18021079	Nguyễn Ngọc Sơn	15/06/2000	Nam	Hà Nội	K63J
55	18021087	Nguyễn Thanh Sơn	18/09/2000	Nam	Bắc Giang	K63J
56	18021089	Trịnh Lê Sơn	16/08/2000	Nam	Bắc Ninh	K63J
57	18021118	Lê Thị Tâm	20/03/2000	Nữ	Thanh Hóa	K63J
58	18021195	Trương Gia Bảo Thao	04/01/2000	Nam	Thanh Hóa	K63J
59	18021217	Trần Khắc Thiện	01/08/2000	Nam	Nghệ An	K63J
60	18021240	Lưu Thị Hoài Thu	18/08/2000	Nữ	Bắc Giang	K63J
61	18021245	Trịnh Thị Thu	21/01/2000	Nữ	Nam Định	K63J
62	18021269	Nguyễn Mạnh Tiến	24/03/2000	Nam	Hà Giang	K63J
63	18021273	Vũ Ngọc Tiến	06/02/2000	Nam	Nam Định	K63J
64	18021277	Nguyễn Thái Tiệp	20/06/2000	Nam	Thái Bình	K63J

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp
65	18021279	Vương Thành Toàn	01/10/2000	Nam	Nghệ An	K63J
66	18021294	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	06/01/2000	Nữ	Hà Nội	K63J
67	18021359	Phạm Ngọc Tuấn	01/10/2000	Nam	Thái Bình	K63J
68	18021367	Đặng Văn Tuấn	21/02/2000	Nam	Vĩnh Phúc	K63J
69	18021412	Vũ Tố Uyên	21/12/2000	Nữ	Yên Bái	K63J
70	18021414	Đỗ Ngọc Thanh Vân	29/07/2000	Nữ	Yên Bái	K63J
71	18020063	Nguyễn Hoàng Việt	05/02/2000	Nam	Hà Nội	K63J
72	18020065	Nguyễn Quang Vinh	24/12/2000	Nam	Bắc Ninh	K63J
73	18021451	Nguyễn Thị Xuân	05/02/2000	Nữ	Bắc Giang	K63J

TS. Lê Đình Thanh; DD: 0987257504; Email: thanhld@vnu.edu.vn

1	18020122	Trần Việt Anh	27/10/2000	Nam	Hà Nội	K63N
2	18020184	Nguyễn Hồ Bắc	19/09/2000	Nam	Hà Nội	K63N
3	18020217	Phạm Quang Bình	16/07/2000	Nam	Thái Bình	K63N
4	18020218	Phan Thanh Bình	16/08/2000	Nam	Nghệ An	K63N
5	18020243	Đào Đình Công	10/03/2000	Nam	Bắc Ninh	K63N
6	18020255	Đồng Minh Cường	12/01/2000	Nam	Bắc Giang	K63N
7	18020377	Hoàng Trung Dũng	12/05/2000	Nam	Nam Định	K63N
8	18020373	Nguyễn Tiến Dũng	09/12/2000	Nam	Bắc Ninh	K63N
9	18020402	Tô Hải Dương	19/08/2000	Nam	Thái Bình	K63N
10	18020270	Lương Ngọc Đăng	03/12/2000	Nam	Hà Giang	K63N
11	18020319	Nguyễn Anh Đức	10/10/2000	Nam	Hà Nội	K63N
12	18020353	Nguyễn Chương Đức	20/11/2000	Nam	Nghệ An	K63N
13	18020456	Phạm Xuân Hanh	10/12/2000	Nam	Thái Bình	K63N
14	18020466	Hoàng Văn Hậu	14/08/2000	Nam	Hải Dương	K63N
15	18020499	Đinh Ngọc Hiếu	10/12/2000	Nam	Quảng Ninh	K63N
16	18020486	Đinh Trọng Hiếu	22/03/2000	Nam	Hà Nội	K63N
17	18020564	Phạm Văn Hoàng	28/05/2000	Nam	Hà Nam	K63N
18	18020587	Nguyễn Mạnh Hùng	12/10/2000	Nam	Hà Nội	K63N
19	18020593	Vũ Mạnh Hùng	04/10/2000	Nam	Hải Dương	K63N
20	18020653	Đặng Quang Huy	18/09/2000	Nam	Nam Định	K63N
21	18020634	Phạm Khánh Huy	23/09/2000	Nam	Hưng Yên	K63N
22	18020655	Phạm Văn Huy	10/06/2000	Nam	Thái Bình	K63N
23	18020614	Phạm Ngọc Hưng	30/12/2000	Nam	Phú Thọ	K63N
24	18020707	Lê Quốc Khánh	02/09/2000	Nam	Thanh Hóa	K63N
25	18020025	Nguyễn Khánh	14/06/2000	Nam	Hà Nội	K63N
26	18020714	Lê Bình Khiêm	20/06/2000	Nam	Nam Định	K63N
27	18020750	Nguyễn Ngọc Lan	23/04/2000	Nữ	Hà Nội	K63N
28	18020767	Nguyễn Thị Ngọc Linh	11/12/2000	Nữ	Hải Dương	K63N
29	18020845	Hoàng Thanh Long	13/03/2000	Nam	Nam Định	K63N
30	18020037	Nguyễn Hải Long	15/03/2000	Nam	Hà Nội	K63N
31	18020860	Nguyễn Văn Luân	09/11/2000	Nam	Hà Nội	K63N
32	18020886	Lê Đức Mạnh	14/11/2000	Nam	Thanh Hóa	K63N

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp
33	18020901	Nguyễn Đức Minh	26/05/2000	Nam	Lào Cai	K63N
34	18020914	Nguyễn Ngọc Minh	16/08/2000	Nam	Hà Tĩnh	K63N
35	18020893	Phạm Công Minh	05/08/2000	Nam	Hà Nội	K63N
36	18020927	Trần Nguyễn Phương Nam	21/09/2000	Nam	Phú Thọ	K63N
37	18020045	Nguyễn Văn Ngọc	08/12/1999	Nam	Bắc Ninh	K63N
38	18021000	Ngô Quang Phong	12/12/2000	Nam	Bắc Giang	K63N
39	18021026	Mai Thanh Phương	09/03/2000	Nam	Thanh Hóa	K63N
40	18021116	Nguyễn Văn Tâm	24/09/2000	Nam	Bắc Ninh	K63N
41	18020048	Trần Đức Tâm	03/05/2000	Nam	Bắc Ninh	K63N
42	18021132	Nguyễn Hồng Thái	23/05/2000	Nam	Bắc Giang	K63N
43	18020054	Đặng Đức Thành	25/12/2000	Nam	Hà Nội	K63N
44	18020053	Nguyễn Chí Thành	20/11/2000	Nam	Bắc Giang	K63N
45	18021151	Nguyễn Minh Thắng	04/09/2000	Nam	Nam Định	K63N
46	18021150	Vũ Hữu Thắng	22/06/2000	Nam	Hung Yên	K63N
47	18021213	Phạm Văn Thiện	08/12/2000	Nam	Hải Dương	K63N
48	18021253	Phạm Ngọc Thuận	17/07/2000	Nam	Nam Định	K63N
49	18021257	Hoàng Trung Thực	13/11/2000	Nam	Thái Bình	K63N
50	18021290	Trần Đức Toàn	27/03/2000	Nam	Nam Định	K63N
51	18021313	Phạm Văn Trọng	17/07/2000	Nam	Nam Định	K63N
52	18021406	Đinh Quang Tùng	19/06/2000	Nam	Ninh Bình	K63N
53	18021405	Hoàng Thanh Tùng	23/09/2000	Nam	Thái Bình	K63N
54	18021391	Kiều Văn Tùng	16/03/2000	Nam	Hà Nội	K63N
55	18021415	Võ Thị Vân	04/06/2000	Nữ	Hà Tĩnh	K63N
56	18021439	Hoàng Tuấn Vũ	15/04/1999	Nam	Hung Yên	K63N
57	18021442	Phạm Trường Vũ	30/01/2000	Nam	Thái Bình	K63N
58	18021434	Vũ Hữu Hải Vũ	09/09/2000	Nam	Hà Nội	K63N
ThS. Hồ Đắc Phương; DD: 0988613986; Email: phuonghd@vnu.edu.vn						
1	18020003	Hoàng Minh Đức Anh	10/10/2000	Nam	Hà Nội	K63CCLC
2	18020001	Hoàng Vũ Duy Anh	12/12/2000	Nam	Vĩnh Phúc	K63CCLC
3	18020123	Vũ Duy Anh	16/09/2000	Nam	Hà Nội	K63CCLC
4	18020195	Nguyễn An Bằng	11/10/2000	Nam	Thái Bình	K63CCLC
5	18020413	Lê Quang Duy	30/12/2000	Nam	Vĩnh Phúc	K63CCLC
6	18020015	Phan Hữu Duy	16/10/2000	Nam	Nghệ An	K63CCLC
7	18020007	Nguyễn Tấn Đạt	19/01/2000	Nam	Hà Nội	K63CCLC
8	18020539	Ngô Ngọc Hoàn	07/03/2000	Nam	Nam Định	K63CCLC
9	18020019	Thái Phi Hoàng	06/11/2000	Nam	Nghệ An	K63CCLC
10	18020629	Chu Thái Huy	29/11/2000	Nam	Hà Nội	K63CCLC
11	18020022	Đặng Quang Huy	08/03/2000	Nam	Hà Nội	K63CCLC
12	18020023	Ngô Đức Huy	13/05/2000	Nam	Hà Nội	K63CCLC
13	18020666	Nguyễn Thanh Huyền	02/12/2000	Nữ	Nam Định	K63CCLC
14	18020020	Chu Văn Hưng	27/10/2000	Nam	Quảng Ninh	K63CCLC
15	18020669	Bùi Xuân Khải	30/10/2000	Nam	Hà Nội	K63CCLC

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp
16	18020674	Cù Phúc Khang	15/08/2000	Nam	Hà Nội	K63CCLC
17	18020695	Nguyễn Đức Khánh	11/12/2000	Nam	Hải Dương	K63CCLC
18	18020776	Nguyễn Thùy Linh	03/04/2000	Nữ	Nghệ An	K63CCLC
19	18020029	Bùi Quang Long	18/06/2000	Nam	Hà Nội	K63CCLC
20	18020834	Lê Hoàng Long	13/10/2000	Nam	Hải Dương	K63CCLC
21	18020823	Nguyễn Cao Bảo Long	25/04/2000	Nam	Hà Nội	K63CCLC
22	18020030	Nguyễn Nhật Long	09/08/2000	Nam	Hà Nội	K63CCLC
23	18020039	Cao Duy Mạnh	19/12/2000	Nam	Vĩnh Phúc	K63CCLC
24	18020921	Lưu Hoàng Nam	23/07/2000	Nam	Quảng Ninh	K63CCLC
25	18020046	Lê Quang Quân	06/09/2000	Nam	Nghệ An	K63CCLC
26	18021196	Lê Thị Thảo	24/07/2000	Nữ	Hà Nội	K63CCLC
27	18021147	Nguyễn Đức Thắng	20/05/2000	Nam	Bắc Giang	K63CCLC
28	18021145	Nguyễn Đức Thắng	19/06/2000	Nam	Vĩnh Phúc	K63CCLC
29	18021221	Nguyễn Hữu Thìn	05/02/2000	Nam	Hà Nội	K63CCLC
30	18021233	Tăng Đức Thịnh	16/12/2000	Nam	Nghệ An	K63CCLC
31	18021301	Vũ Quỳnh Trang	15/01/2000	Nữ	Thái Bình	K63CCLC
32	18021335	Nguyễn Phú Trường	27/07/2000	Nam	Sơn La	K63CCLC
33	18020057	Nguyễn Xuân Trường	28/06/2000	Nam	Liên bang Nga	K63CCLC
34	18021348	Nguyễn Hoàng Tú	21/11/2000	Nam	Hà Nội	K63CCLC
35	18020060	Lê Đức Tùng	31/08/2000	Nam	Thanh Hóa	K63CCLC
36	18021388	Lê Trần Hải Tùng	04/09/2000	Nam	Hà Nội	K63CCLC
37	18020061	Trần Bá Tuyên	21/05/2000	Nam	Tuyên Quang	K63CCLC
38	18020062	Hoàng Quốc Việt	14/01/2000	Nam	Nam Định	K63CCLC